

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN²

Năm: 2025

I. THÔNG TIN CHUNG³

1. Tên cơ sở giáo dục

- Tên tiếng việt: TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI
- Tên tiếng Anh: Hanoi University Of Physical Education and Sports

2. Địa chỉ trụ sở Trường

Phường Chương Mỹ - Thành phố Hà Nội

Trang thông tin điện tử của Trường: <https://hupes.edu.vn>

Thư điện tử: tdh@moet.edu.vn. Điện thoại: 02433.866.058.

3. Loại hình của cơ sở giáo dục

Trường công lập, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

4.1. Sứ mạng: Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, chuyển giao tri thức phát triển nền thể dục, thể thao tiên tiến hiện đại, góp phần phát triển kinh tế xã hội và hội nhập của đất nước.

4.2. Tầm nhìn: Đến năm 2045, trở thành cơ sở đào tạo giáo dục thể chất hàng đầu Việt Nam và khu vực, giữ vai trò nòng cốt đào tạo giáo viên giáo dục thể chất cho hệ thống giáo dục quốc gia; phát triển theo hướng đại học thông minh, hiện đại, hội nhập và tiên phong kiến tạo chuẩn mực đại học hiện đại, đa lĩnh vực, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục và xã hội trong kỷ nguyên số.

4.3. Mục tiêu: Xây dựng Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội trở thành cơ sở giáo dục đại học hiện đại đa ngành, đa lĩnh vực. Hình thành hệ sinh thái giáo dục toàn diện, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ, chất lượng cao, có đạo đức nghề nghiệp, tư duy sáng tạo, có khả năng thích ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục, phát triển khoa học công nghệ và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong kỷ nguyên mới.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội, thành lập năm 1961, là cơ sở đào tạo đầu tiên, lâu đời nhất và giữ vai trò trụ cột quốc gia trong lĩnh vực giáo dục thể chất. Trải qua hơn sáu thập kỷ phát triển gắn liền với các chiến lược lớn của đất nước, Nhà

trường giữ vai trò nòng cốt trong đào tạo giáo viên, cán bộ thể thao, huấn luyện viên và giáo viên giáo dục quốc phòng – an ninh; đồng thời là trung tâm nghiên cứu khoa học, tư vấn chính sách và hợp tác quốc tế có uy tín. Việc liên tục được nâng cấp và phát triển khẳng định vai trò không thể thay thế của Nhà trường trong hệ thống giáo dục quốc dân và trong tiến trình nâng cao thể lực, tầm vóc con người Việt Nam. Cụ thể:

- Năm 1961: Đổi tên thành Trường Trung cấp Thể dục Thể thao;
- Năm 1970: Giao thêm nhiệm vụ đào tạo giáo viên Âm nhạc – Hội họa, đổi tên thành Trường Sư phạm Thể dục – Nhạc – Họa Trung ương;
- Năm 1981: Nâng cấp thành Trường Cao đẳng Sư phạm Thể dục – Nhạc – Họa Trung ương;
- Năm 1985: Tách thành Trường Cao đẳng Sư phạm Thể dục Trung ương số I;
- Năm 1994: Thành lập Trung tâm Giáo dục quốc phòng Hà Nội I (nay là Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh) trực thuộc Trường;
- Năm 2003: Nâng cấp thành Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Tây theo Quyết định số 83/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;
- Năm 2008: Đổi tên thành Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội theo Quyết định số 164/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ:

Họ và tên	Chức vụ	Địa chỉ nơi làm việc	Số điện thoại	Địa chỉ thư điện tử
Nguyễn Duy Quyết	Hiệu trưởng	Phường Chương Mỹ - Thành phố Hà Nội	02433.866.058	Ndquyet.tdh@moet.edu.vn

II. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Các chỉ số đánh giá về đội ngũ giảng viên toàn thời gian⁴

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1	Tỷ lệ người học quy đổi trên giảng viên	6.50	4.40
2	Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	149	143
3	Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ	30	25

2. Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo⁷

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ	Chức danh
----	--------------------	----------	----------	-----------

			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
1	Giảng viên toàn thời gian	149	12	107	30	6	1
	Giáo dục thể chất	123	2	93	28	6	1
	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	26	10	14	2	0	0
	Huấn luyện thể thao	123	2	93	28	6	1
2	Giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động						
	Giáo dục thể chất	123	2	93	28	6	1
	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	26	10	14	2	0	0
	Huấn luyện thể thao	123	2	93	28	6	1

3. Thông kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ⁸

TT	Chỉ số	Năm 2025	Năm 2024
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ	6	6
2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ	81	74
3	Tỷ lệ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ trên tổng số giảng viên toàn thời gian	$81/149=54.36\%$	$74/142=52.11\%$

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất⁹

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1	Diện tích đất/người học (m2)	62.5	85.7
2	Diện tích sàn/người học (m2)	34.6	46.1
3	Tỷ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt	9.0	9.2
4	Số đầu sách/ngành đào tạo	2578/5	2518/5

5	Số bản sách/người học	17474 /2293	17256 /1674
6	Tỷ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến	110 /110	108 /108
7	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)	15 Mbps	15 Mbps

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo¹⁰

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
1	Trụ sở chính	TDP Phương Đồng, phường Chương Mỹ, TP. Hà Nội	143477	79403
Tổng cộng			143477	79403

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm ¹¹	Kinh phí (triệu đồng)
1	Xây mới Nhà tập thể thao đa năng	Trường ĐHSP TĐTT Hà Nội	44 tỷ
2	Nâng cấp nhà KTX sinh viên C3	Trụ sở chính	14.820 tỷ
	Nâng cấp nhà KTX sinh viên C4	Trụ sở chính	9.2 tỷ
	Nâng cấp nhà ăn cho sinh viên	Trụ sở chính	3 tỷ
	Sân pickleball	Trụ sở chính	1.3 tỷ
	Phòng tập Golf 3D	Trụ sở chính	479.379.060
3	Đầu tư mới phòng thí nghiệm	-	-
4	Nâng cấp phòng thí nghiệm...	-	-
	Nâng cấp phòng thực hành Y sinh	Trụ sở chính	107.831.425
Tổng cộng			72.907.210.485

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kiểm định cơ sở giáo dục

- Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt): Trung tâm Kiểm định Chất lượng Giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học ban hành theo Thông tư số 12/2017/TT-BGD&ĐT ngày 19/5/2017
- Mức độ đạt kiểm định: Đạt
- Thời gian hiệu lực: từ ngày 06 tháng 08 năm 2020 đến ngày 06 tháng 08 năm 2025.

2. Danh mục chương trình đào tạo được kiểm định

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực
1	7140206	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	Trung tâm KĐCLGD– Trường Đại học Vinh	26/12/2025
2	8140101	Giáo dục học	Giáo dục học	Trung tâm KĐCLGD– Trường Đại học Vinh	26/12/2025

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

1. Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo¹²

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1	Tỷ lệ nhập học trung bình 3 năm	92.84%	98.54%
2	Tỉ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm	0.976%	0.3785%
3	Tỷ lệ thôi học	1.73%	5.12%
4	Tỷ lệ thôi học năm đầu	1.71%	2.06%
5	Tỷ lệ tốt nghiệp	77.51%	74.805
6	Tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn	85.345%	81.44%
7	Tỷ lệ người học hài lòng với giảng viên	4.61%	4.62%
8	Tỷ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể	0	0
9	Tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn	92.005%	98.36%

2. Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp trong năm

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm ¹³
I	Đại học	930	928	378	99.61%
1	Giáo dục thể chất				
	Chính quy	766	763	371	97.4%
	Vừa làm vừa học	164	165	7	2.21%
2	Huấn luyện thể thao	878	467		
	Chính quy	729	425	0	0
	Vừa làm vừa học	149	42	0	0
3	Giáo dục QP&AN	66	22		
	Chính Quy	66	22	0	0
	Vừa làm vừa học	0	0	0	0
II	Thạc sĩ (và trình độ tương đương)	104	60		
1	Giáo dục học	104	60	22	98%
III	Tiến sĩ	15	9		
1	Giáo dục học	15	9	0	100%

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Các chỉ số đánh giá về hoạt động khoa học và công nghệ¹⁴

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1	Tỉ trọng thu khoa học-công nghệ	2	1
2	Số công bố khoa học/giảng viên	4	3
3	Số công bố WoS, Scopus/ giảng viên	1	1

2. Các đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện trong năm

TT	Đề tài nghiên cứu khoa học	Số lượng	Kinh phí thực hiện trong năm (Đơn vị tính đồng)
1	Đề tài cấp Nhà nước	0	0
2	Đề tài cấp bộ, tỉnh	6	250.426.800vnd
3	Đề tài cấp cơ sở	17	0
4	Đề tài hợp tác doanh nghiệp (trong nước)	0	0
5	Đề tài hợp tác quốc tế	0	0
	Tổng số	23	250.426.800vnd

3. Kết quả công bố khoa học, công nghệ

TT	Công trình công bố	Năm 2025	Năm 2024
1	Tổng số bài báo khoa học được HĐGSNN công nhận không nằm trong danh mục WoS, Scopus và bằng độc quyền giải pháp hữu ích	99	116
2	Tổng số công bố WoS, Scopus tất cả các lĩnh vực	3	1
3	Tổng số sách chuyên khảo, số tác phẩm nghệ thuật và thành tích thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế	0	0
4	Tổng số bằng độc quyền sáng chế	0	0
5	Tổng số bằng độc quyền giải pháp hữu ích	0	0

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính¹⁵

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	0.16%	0.25%
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững	0.07%	0.66%

2. Kết quả thu chi hoạt động¹⁶

TT	Chỉ số thống kê	Năm 2025	Năm 2024
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	85.204.3	71.995.41
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư	21.991.2	18.535.25
II	Thu giáo dục và đào tạo	56.813.7	48.621.46
1	Học phí, lệ phí từ người học	33.067.2	25.566.99
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0	0
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	23.746.5	23.054.47
4	Thu khác	0	0
III	Thu khoa học và công nghệ	45.8	10.80
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0	0
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	0	0
3	Thu khác	45.8	10.80
IV	Thu khác (thu nhập ròng)	6.353.6	4.827.90
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	69.538.70	53.694.54
I	Chi lương, thu nhập	35.741.0	28.157.6
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	0	0
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	0	0
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	27.140.70	23.998.80
1	Chi cho đào tạo	21.451	18.880.00
2	Chi cho nghiên cứu	477.7	1.060.30
3	Chi cho phát triển đội ngũ	70	451.40
4	Chi phí chung và chi khác	5.142	3.607.10
III	Chi hỗ trợ người học	1.347.00	1.538.10

TT	Chỉ số thống kê	Năm 2025	Năm 2024
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	1.347	1.538.10
2	Chi hoạt động nghiên cứu	0	0
3	Chi hoạt động khác	0	0
IV	Chi khác	5.310	
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	15.665.60	18.300.87

VIII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC¹⁷

1. Công tác tổ chức cán bộ

- Công tác tổ chức cán bộ là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường, bao gồm việc tuyển dụng, bố trí, đánh giá và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên. Nhà trường thường xuyên rà soát, sắp xếp nhân sự phù hợp với năng lực và yêu cầu chuyên môn, đồng thời tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng quản lý cho cán bộ. Qua đó, công tác tổ chức cán bộ góp phần đảm bảo hoạt động của nhà trường được vận hành hiệu quả, nâng cao chất lượng giảng dạy và phục vụ mục tiêu phát triển toàn diện cho sinh viên.

2. Công tác Quản lý đào tạo

- Trong những năm gần đây, công tác tuyển sinh và đào tạo của nhà trường đã đạt nhiều thành tích nổi bật số lượng thí sinh đăng ký dự tuyển vào trường ngày càng tăng rõ rệt qua từng năm để duy trì ổn định nhà trường luôn đổi mới phương thức xét tuyển nhằm thu hút nguồn thí sinh chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu xã hội. Các hình thức xét tuyển đa dạng như xét điểm thi tốt nghiệp THPT, xét học bạ, tuyển thẳng đã mang lại hiệu quả tích cực, góp phần tăng tính cạnh tranh và nâng cao uy tín của nhà trường.

Trong công tác đào tạo nhà trường đã triển khai các chương trình đào tạo mang tính thực tiễn cao, gắn kết chặt chẽ giữa lý thuyết và thực hành. Chương trình dạy học được xây dựng và cập nhật thường xuyên dựa trên nhu cầu thị trường lao động, giúp sinh viên sau khi tốt nghiệp dễ dàng thích ứng với công việc. Để tạo cơ hội việc làm cho sinh viên sau khi ra trường hàng năm nhà trường tổ chức ngày hội việc làm, hội thảo hướng nghiệp hay gặp gỡ trao đổi trực tiếp với các các nhà tuyển dụng, từ đó nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm phù hợp.

Ngoài ra nhà trường còn chú trọng đến việc xây dựng môi trường học tập hiện đại, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo giúp sinh viên dễ dàng tra cứu thông tin và điểm tạo điều kiện thuận lợi cho cả giảng viên và sinh viên trong quá trình giảng dạy học tập. Công tác kiểm tra đánh

giá chất lượng đào tạo cũng được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đầu ra đạt chuẩn, đáp ứng tốt các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục.

3. Công tác Nghiên cứu khoa học và Hợp tác Quốc tế

Công tác nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của trường đại học, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và mở rộng tầm ảnh hưởng học thuật. Nhà trường khuyến khích giảng viên và sinh viên tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, cấp bộ, cấp quốc gia và quốc tế, đồng thời tổ chức các hội thảo, tọa đàm khoa học để trao đổi kiến thức, kinh nghiệm và cập nhật các xu hướng mới trong lĩnh vực chuyên môn. Bên cạnh đó, nhà trường tích cực thúc đẩy hợp tác quốc tế thông qua việc ký kết các chương trình trao đổi sinh viên, giảng viên, hợp tác nghiên cứu với các trường đại học, viện nghiên cứu và tổ chức quốc tế, giúp nâng cao trình độ chuyên môn, mở rộng cơ hội học tập và nghiên cứu cho sinh viên và cán bộ giảng viên. Qua đó, công tác nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế góp phần nâng cao uy tín, chất lượng đào tạo và phát triển toàn diện cho nhà trường.

4. Công tác Đảm bảo chất lượng

Hàng năm Phòng ĐBCL-TT&PC đã tổng hợp và tham mưu lãnh đạo nhà trường ban hành Kế hoạch bảo đảm chất lượng năm học dựa trên đề xuất từ các đơn vị trong toàn trường. Hội đồng đảm bảo chất lượng nhà trường và phòng có trách nhiệm triển khai cũng như giám sát quá trình thực hiện kế hoạch đã đặt ra. Tổ chức triển khai tổng kết việc thực hiện kế hoạch đảm bảo chất lượng đã đặt ra dựa trên báo cáo kết quả từ các bên liên quan. Đây là cơ sở để đánh giá thực tiễn, thực hiện đảm bảo chất lượng trong toàn trường đảm bảo thực hiện Chiến lược đảm bảo chất lượng và là cơ sở xây dựng kế hoạch ở những năm tiếp theo, để phòng tham mưu và xây dựng chiến lược phát triển trường trong đó có chiến lược về đảm bảo chất lượng với mục đích công bố, công khai lộ trình phát triển văn hóa chất lượng của nhà trường.

Đối với công tác kiểm định chất lượng: Năm 2020 nhà trường đã hoàn thành việc tự đánh giá cơ sở giáo dục và được cấp giấy chứng nhận đến năm 2025 hết hạn. Tháng 01 năm 2026 nhà trường tiếp tục triển khai việc đánh giá CSGD cho chu kỳ tiếp theo. Tháng 07 năm 2025 nhà trường đã hoàn thành việc tự đánh giá 02 chương trình đào tạo đối với ngành giáo dục thể chất, ngành giáo dục học và được cấp giấy chứng nhận có giá trị đến năm 2030.

5. Công tác công tác truyền thông; kết nối và phục vụ cộng đồng

Công tác truyền thông, kết nối và phục vụ cộng đồng là một trong những nhiệm vụ quan trọng của trường đại học, nhằm nâng cao hình ảnh, uy tín và tăng cường mối quan hệ với xã hội. Nhà trường triển khai các hoạt động truyền thông, thông qua website,

mạng xã hội, bản tin, ấn phẩm, giúp phổ biến thông tin về chương trình đào tạo, hoạt động khoa học, sự kiện và thành tựu của nhà trường. Đồng thời, trường chú trọng kết nối với cựu sinh viên, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội để tạo cơ hội hợp tác, trao đổi kiến thức và mở rộng mạng lưới quan hệ. Bên cạnh đó, nhà trường tích cực tổ chức các hoạt động phục vụ cộng đồng như tư vấn hướng nghiệp, đào tạo ngắn hạn, các chương trình thiện nguyện, góp phần nâng cao trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững cho cộng đồng xung quanh. Qua đó, công tác này không chỉ nâng cao hình ảnh và uy tín của nhà trường mà còn giúp sinh viên phát triển kỹ năng xã hội, tinh thần trách nhiệm và gắn kết với cộng đồng.

Trên đây là Báo cáo Thường niên Thực hiện Công khai trong hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội kính gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo.

 **HIỆU TRƯỞNG**
PGS.TS Nguyễn Duy Quyết

